

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HD  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2022/HS-ST  
Ngày 12-5-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Phú và bà Hà Thị Thuý

Thư ký Tòa án: Bà Phạm Hồng Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HD tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân Thành phố HD, tỉnh Hải Dương; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Đức L1**, sinh năm 1998 tại Hải Dương. HKTT: Thôn 2, xã VP, huyện NG, tỉnh Hải Dương; nơi ở: Không cố định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L2 (*đã chết*) và bà Phạm Thị S; bị cáo chưa có vợ, con; là con duy nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12/01/2022 đến ngày 14/01/2022 chuyển tạm giam tại trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

\* Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

+ Anh Lê Đăng Đ (*vắng mặt*).

+ Anh Nguyễn Việt H (*vắng mặt*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKSNDTPHD ngày 19/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HD, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Đức L1 về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự với căn cứ:

Khoảng 18 giờ 50 phút, ngày 12/01/2022, tại trước cửa nhà số 21 đường TBT, phường TP, thành phố HD. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố HD trong quá trình làm nhiệm vụ đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đức L1 có hành vi cất giấu trái phép 01 (một) gói nilon màu trắng kích thước khoảng (02x02)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) gói nilon màu trắng kích thước khoảng (1,5x1,5)cm bên trong chứa một viên nén màu xanh kích thước khoảng (0,5x1)cm - Nguyễn Đức L1 tự khai là ma túy loại Ketamine và kẹo do bạn xã hội mới quen tên Cường đưa tiền để L1 mua hộ. L1 vừa mua, cất giấu nhằm mục đích đưa cho C để C sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đức L1 khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 12/01/2022, tại khu vực phố TBT. L1 gặp bạn mới quen tên C (*không rõ lai lịch địa chỉ cụ thể*); tại đây C có đưa cho L1 số tiền 800 nghìn đồng nhờ L1 mua hộ một túi ma túy loại Ketamine và một viên ma túy tổng hợp để C sử dụng. L1 đồng ý và nhận tiền, sau đó đi bộ ra khu vực đầu đường PSM, gặp và mua của một người đàn ông không quen biết một túi ma túy loại Ketamine và 01 viên ma túy tổng hợp hết số tiền 800 nghìn đồng. Toàn bộ số ma túy L1 để trong vỏ bao thuốc lá Vinataba đựng trong túi quần bên phải đang mặc đi về phố TBT nơi C đang đợi. Đến khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực trước cửa số nhà 21 TBT, phường TP, thành phố HD và chưa kịp đưa ma túy cho C thì bị cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (một) gói ma túy, 01 (một) viên ma túy tổng hợp đồng thời bắt giữ L1 trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Việt H và anh Lê Đăng Đ.

Tại kết luận giám định số 175/KLGD-PC09 ngày 15/01/2022 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ghi thu của Nguyễn Đức L1, gửi đến giám định khối lượng là 0,354 gam là ma túy, loại Ketamine.

Một viên nén màu xanh trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ghi thu của Nguyễn Đức L1, gửi đến giám định khối lượng là 0,360 gam là ma túy, loại MDMA.

Cơ quan giám định đã hoàn trả 0,306 gam Ketamine kèm theo 01 vỏ túi nilon màu trắng. Hoàn trả 0,297 gam MDMA kèm theo 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 phong bì niêm phong mẫu vật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức L1 thừa nhận: Do đồng ý nhận tiền và mua hộ đối tượng tên C là bạn mới quen ngoài xã hội ma túy để C sử dụng. Đến khoảng 18 giờ 50 phút ngày 12/01/2022, tại trước cửa nhà số 21 phố TBT, phường TP, thành phố HD – Nguyễn Đức L1 đã bị cơ quan điều tra công an thành phố HD bắt giữ do thực hiện hành vi cất giấu trái phép 01 (một) túi

Ketamine và 01 (một) viên MDMA với mục đích để đưa cho C sau khi mua hộ. Bị cáo nhất trí với kết luận giám định; thể hiện thái độ ăn năn hối cải; công nhận Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HD đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L1 phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L1 từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 12/01/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 0,306 gam Ketamine kèm theo 01 vỏ túi nilon màu trắng; 0,297 gam MDMA kèm theo 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba màu vàng và 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí luận tội không tham gia tranh luận, thể hiện lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định bị cáo Nguyễn Đức L1 có tội và áp dụng pháp luật:

Tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức L1 thừa nhận vào khoảng 18 giờ 50 phút, ngày 12/01/2022, tại trước cửa nhà số 21 phố TBT, phường TP, thành phố HD. Đã cố ý thực hiện hành vi cất giấu trái phép 01 (một) túi Ketamine và 01 (một) viên MDMA với mục đích để đưa cho đối tượng C sau khi nhận tiền mua hộ C thì bị cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản niêm phong, mở niêm phong vật

chứng bị tạm giữ, vật chứng đã thu giữ. Các tài liệu, chứng cứ nêu trên phù hợp với các chứng cứ khác như: Bản tự khai của bị cáo, biên bản lấy lời khai bị cáo, biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản lấy lời khai của người làm chứng đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi cất giấu trái phép chất ma túy với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này, bị cáo L1 thừa nhận việc nhận tiền của đối tượng mới quen tên C, thực hiện việc mua hộ C ma túy để C sử dụng không được hưởng lợi từ việc mua hộ. Việc cơ quan điều tra không chứng minh được mục đích cất giấu trái phép chất ma túy của bị cáo để bán hay sử dụng cho bản thân; nhưng với hành vi tàng trữ trái phép hai chất ma túy khác loại đối với Ketamine có khối lượng là 0,354 gam và MDMA có khối lượng là 0,360 gam đều là các chất ma túy có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với Ketamine và MDMA quy định tại Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì 0,354 gam Ketamine tính tỉ lệ % so với mức tối thiểu chất ma túy khác ở thể rắn quy định tại điểm 1 Khoản 2 Điều 249 là 20 gam thì tỉ lệ % về khối lượng của Ketamine là 1,77% (0,354 g so với 20g), đồng thời 0,360 gam MDMA tính tỉ lệ % so với mức tối thiểu MDMA quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 249 là 05 gam thì tỉ lệ % về khối lượng của MDMA là 7,2% (0,360 g so với 05g). Như vậy, tổng tỉ lệ % của các chất ma túy là  $1,77\% + 7,2\% = 8,97\%$  so với mức tối thiểu đối với các chất ma túy tương ứng quy định tại Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là dưới 100% nên tổng khối lượng Ketamine và MDMA trong trường hợp này thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố và bị đưa ra xét xử về tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đủ căn cứ, đúng người thực hiện hành vi phạm tội và đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo là người không có nơi ở ổn định, thực hiện hành vi phạm tội về ma túy. Do vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người tàng trữ trái phép ma túy, bản thân không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Đối với vật chứng cơ quan giám định hoàn lại, xét thấy Ketamine và MDMA là các chất Nhà nước cấm lưu hành, các vỏ túi nilon cùng phong bì niêm phong vật chứng được hoàn lại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối tượng tên C là người đưa tiền nhờ bị cáo mua hộ ma túy để sử dụng nhưng cho đến nay chưa xác định được lai lịch. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Hành vi bán ma túy cho L1 của đối tượng nam giới không xác định được lai lịch nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm của người này là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 38; điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L1 **17 (Mười bảy)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/01/2022.

3. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu cho tiêu hủy 0,306 gam Ketamine kèm theo 01 vỏ túi nilon màu trắng; 0,297 gam MDMA kèm theo 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba màu vàng và 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định.

(Vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an Thành phố HD và Chi cục thi hành án dân sự Thành phố HD).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức L1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đức L1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP HD;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT công an TP HD;
- Cơ quan THAHS công an T. Hải Dương;
- Cơ quan THAHS công an TP. HD
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS Thành phố HD;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Xuân Hiền**